TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Séc lËp - Tù do - H'nh phóc

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 10 - 2018
V/v: "Ly h«n, tranh chÊp vÒ nu«i con khi ly h«n".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*
1. Bà **Nguyễn Thị Xuân**.
2. Ông **Nguyễn Tiến Tập**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông **Đỗ Mạnh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà số: 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Tổ 40, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ 40, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên toà (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 3 năm 2018, bản tự khai ngày 21 tháng 5 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2017, có đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh C mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ, con. Từ những nguyên nhân này vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống gia đình căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên can, nhắc nhở, địa phương hoà giải nhưng không thành, anh C không chịu sửa đổi tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, việc ai người ấy làm. Nay chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C có 01 con chung là Phạm Quốc A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017. Chị N đề nghị Toà án giao con chung Phạm Quốc A cho chị N được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tống đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập và Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phạm Văn C đến Tòa án để làm việc vào các ngày 09 tháng 8 năm 2018 và ngày 29 tháng 8 năm 2018. Tuy nhiên anh C đều vắng mặt không có lý do.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C, kết quả xác minh như sau:

Bà Đoàn Thị L là mẹ của anh Phạm Văn C cung cấp thông tin: Anh Phạm Văn C và chị Đỗ Thị N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn về vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chưa có công việc ổn định và vợ chồng có khó khăn về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bà L nhắc nhở nhưng hai bên không khắc phục được mâu thuẫn. Chị N và anh C đã ly thân. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh C, bà L mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thị L là mẹ của chị Đỗ Thị N cung cấp thông tin: Anh Phạm Văn C và chị Đỗ Thị N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn về vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Từ nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà L đã khuyên can, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi tính cách. Chị N và anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh C, bà L đề nghị Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh C để chị N ổn định cuộc sống.

Đại diện chính quyền khu 11, phường Q cung cấp thông tin: Trong quá trình chung sống, chính quyền khu không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và

anh C. Chỉ khi chị N có đơn xin ly hôn với anh C chị N mới đề nghị chính quyền khu hoà giải. Chính quyền khu đã tổ chức 02 buổi hoà giải nhưng không thành. Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian này chính quyền khu không thấy vợ chồng qua lại hay gặp nhau.

Công an phường Q cung cấp thông tin: Anh Phạm Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 40, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Hiện nay anh C vẫn cư trú ở địa chỉ nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh C, giao con chung Phạm Quốc A cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi, anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí yêu cầu giải quyết về ly hôn, nuôi con chung là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn C kết hôn hợp pháp năm 2017. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn thấy lời khai của nguyên đơn là có cơ sở, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh C đến làm việc, hoà giải nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, qua đó cũng thể hiện anh C không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh C là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị N đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Phạm Văn C không thể hiện quan điểm về nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cháu Phạm Quốc A còn nhỏ tuổi (dưới 36 tháng tuổi).

Để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị N về nuôi con chung, giao con chung Phạm Quốc A cho chị N trực tiếp nuôi, anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Đỗ Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết, bị đơn anh Phạm Văn C không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Đỗ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Quốc A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Đỗ Thị N được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000358 ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị N, báo cho chị Đỗ Thị N biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11 tháng 10 năm 2018. Vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn C, báo cho anh Phạm Văn C biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Q, TP U, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

Vi Thanh Hà